TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NA** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 253/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29-12-2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thụy.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Thu Vân và bà Hoàng Lệ Chi.

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Hồng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Bùi Thị Xuân Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 563/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 242/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 135/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: bà Vũ Thị D, sinh năm 1993; thường trú: 321/1, khu phố A, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: 47 đường C, khu đô thị V, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn*: ông Chu Văn K, sinh năm 1986; thường trú: 321/1, khu phố A, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Vũ Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: vợ chồng ông bà có thời gian tìm hiểu nhau một thời gian, sau đó tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh).

Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính tình, thường xuyên cãi nhau, bất đồng mọi quan điểm sống, vợ chồng ly thân hơn một năm. Nay bà D xác định không còn tình cảm với ông K nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: bà Vũ Thị D xác định không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: bà Vũ Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Chu Văn K:

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án, yêu cầu ông K có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà D nhưng ông K không có ý kiến, đồng thời cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ. Tòa án tống đạt văn bản tố tụng yêu cầu ông K tham gia hòa giải nhưng ông K vắng mặt, đồng thời bà D có yêu cầu từ chối hòa giải. Vì vậy, vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án tống đạt văn bản tố tụng yêu cầu ông K tham gia phiên tòa vào ngày 10/12/2025 và ngày 29/12/2025 nhưng ông K vẫn vắng mặt không có lý do. Như vậy, việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà D được xem xét trên cơ sở chứng cứ do bà D cung cấp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Quá trình tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; đối với bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không chấp hành theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa vào ngày 10/12/2025 và ngày 29/12/2025 nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là đúng với quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về tố tụng: nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: bà Vũ Thị D và ông Chu Văn K là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) vào ngày 16/11/2018 theo giấy chứng nhận kết hôn số 140 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Bà D xác định trong cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn cụ thể là do vợ chồng không hợp tính tình, thường xuyên cãi nhau, bất đồng mọi quan điểm sống, vợ chồng ly thân được hơn một năm. Nay, bà D xác định không còn tình cảm với ông K nên yêu cầu ly hôn.

Quá trình tố tụng, Tòa án triệu tập ông K đến Tòa án để hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng, có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà D và cung cấp chứng cứ liên quan đến vụ án nhưng ông K không đến. Điều này chứng tỏ bản thân ông K cũng không muốn vợ chồng có cơ hội để đoàn tụ với nhau, còn bà D xác định không còn tình cảm với ông K. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà D yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: bà Vũ Thị D xác định không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: bà Vũ Thị D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Từ những phân tích trên có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị D. Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Vũ Thị D phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị D về việc ly hôn với ông Chu Văn K.

- Về quan hệ hôn nhân: bà Vũ Thị D được ly hôn với ông Chu Văn K (Giấy chứng nhận kết hôn số 140 do Ủy ban nhân dân phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 16/11/2018).

- Về con chung: bà Vũ Thị D xác định không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: bà Vũ Thị D không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Vũ Thị D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0027927 ngày 17/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND khu vực 16 – Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 16 – Tp. Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HS.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thụy